

Số: 1985/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ  
ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHLH.K3 ngày 15/12/2025 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-BGDĐT ngày 20/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc chuyển giao chuyên ngành đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8340101) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2026.

**Điều 3.** Trưởng Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SĐH, (1190).

  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
LẠC HỒNG  
Lâm Thành Hiến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm Quyết định số: 1985/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

|                          |                         |
|--------------------------|-------------------------|
| Ngành đào tạo:           | QUẢN TRỊ KINH DOANH     |
| Tên tiếng Anh:           | BUSINESS ADMINISTRATION |
| Mã ngành:                | 8340101                 |
| Trình độ đào tạo:        | THẠC SĨ                 |
| Đào tạo theo định hướng: | NGHIÊN CỨU              |
| Khóa áp dụng:            | 2026                    |

Đồng Nai, năm 2025

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**  
Tên tiếng Anh: **Business administration**  
Mã ngành: **8340101**  
Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**  
Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**  
Khóa áp dụng: **2026**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1985/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

### 1. Thời gian đào tạo: 2 năm

### 2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

### 3. Danh mục ngành phù hợp

| TT | Mã ngành | Tên ngành đúng                            | Ghi chú |
|----|----------|-------------------------------------------|---------|
| 1  | 7340101  | Quản trị kinh doanh                       |         |
| 2  | 7340115  | Marketing                                 |         |
| 3  | 7340116  | Bất động sản                              |         |
| 4  | 7340120  | Kinh doanh quốc tế/ Kinh tế- Ngoại thương |         |
| 5  | 7340121  | Kinh doanh thương mại                     |         |
| 6  | 7340122  | Thương mại điện tử                        |         |
| 7  | 7340123  | Kinh doanh thời trang và dệt may          |         |
| 8  | 7340201  | Tài chính - Ngân hàng                     |         |

| TT | Mã ngành | Tên ngành đúng             | Ghi chú |
|----|----------|----------------------------|---------|
| 9  | 7340204  | Bảo hiểm                   |         |
| 10 | 7340301  | Kế toán                    |         |
| 11 | 7340302  | Kiểm toán                  |         |
| 12 | 7340401  | Khoa học quản lý           |         |
| 13 | 7340403  | Quản lý công               |         |
| 14 | 7340404  | Quản trị nhân lực          |         |
| 15 | 7340405  | Hệ thống thông tin quản lý |         |
| 16 | 7340406  | Quản trị văn phòng         |         |
| 17 | 7340408  | Quan hệ lao động           |         |
| 18 | 7340409  | Quản lý dự án              |         |

**Ngành khác:** Đối với người tốt nghiệp đại học ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp), phải học bổ sung kiến thức các học phần như sau:

| TT | Tên học phần                  | Số tín chỉ | Số tiết |
|----|-------------------------------|------------|---------|
| 1  | Kinh tế vi mô                 | 3 tín chỉ  | 45      |
| 2  | Kinh tế vĩ mô                 | 3 tín chỉ  | 45      |
| 3  | Quản trị học                  | 3 tín chỉ  | 45      |
| 4  | Kinh tế quốc tế               | 3 tín chỉ  | 45      |
| 5  | Marketing căn bản             | 3 tín chỉ  | 45      |
| 6  | Lý thuyết tài chính - tiền tệ | 3 tín chỉ  | 45      |
| 7  | Nguyên lý kế toán             | 3 tín chỉ  | 45      |

#### 4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

##### 4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs):

Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh từ 3 năm đến 5 năm sẽ có khả năng:

| Mục tiêu của chương trình (PEOs) | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PEO1                             | Triển vọng nghề nghiệp: Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và có tính chất liên ngành trong quản trị điều hành doanh nghiệp; Cung cấp cho học viên các kỹ năng và kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học tiến tiến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.                                                                                       |
| PEO2                             | Năng lực quản lý: Nâng cao năng lực tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề trong kinh doanh; Tổ chức triển khai nghiên cứu độc lập, và sử dụng được các công cụ để xử lý dữ liệu, phân tích kết quả nghiên cứu để đưa ra các giải pháp thực tiễn trong hoạt động quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số. |
| PEO3                             | Năng lực học tập suốt đời và đạo đức nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

#### 4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

| Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs) | Sứ mạng                                                                                                         |                   |                                                                                                                                                                      | Tầm nhìn                                                                          |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|                                      | Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội | Phục vụ cộng đồng | Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. | Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam. |
| PEO1                                 | X                                                                                                               |                   |                                                                                                                                                                      | X                                                                                 |
| PEO2                                 |                                                                                                                 | X                 |                                                                                                                                                                      |                                                                                   |
| PEO3                                 |                                                                                                                 |                   | X                                                                                                                                                                    |                                                                                   |

#### 4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

| Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs) | Khung trình độ Quốc gia Việt Nam |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |     |
|--------------------------------------|----------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
|                                      | 1.1                              | 1.2 | 1.3 | 2.1 | 2.2 | 2.3 | 2.4 | 2.5 | 3.1 | 3.2 | 3.3 | 3.4 |
| PEO1                                 | X                                | X   | X   |     |     |     |     |     |     |     |     |     |
| PEO2                                 |                                  |     |     | X   | X   | X   | X   | X   |     |     |     |     |
| PEO3                                 |                                  |     |     |     |     |     |     |     | X   | X   | X   | X   |

**Chú thích:**

1.1 Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

1.2 Kiến thức liên ngành có liên quan.

1.3 Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.1 Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

2.2 Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

2.3 Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

2.4 Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

2.5 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.1 Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

3.2 Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3.3 Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4 Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

**4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)**

| <b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo</b> |                                                                                                                                   | <b>PEO1</b> | <b>PEO2</b> | <b>PEO3</b> |
|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>PLO1</b>                              | Vận dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn chuyên sâu vào lĩnh vực Quản trị kinh doanh.                                        | 3/6         |             |             |
| <b>PLO2</b>                              | Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để tối ưu hóa giải pháp kinh doanh.                                              | 4/6         |             |             |
| <b>PLO3</b>                              | Xây dựng chiến lược kinh doanh sáng tạo thông qua phân tích môi trường kinh doanh và sử dụng các nguồn lực doanh nghiệp hiệu quả. |             | 4/5         |             |
| <b>PLO4</b>                              | Sắp xếp thông tin chuyên môn để truyền đạt tri thức hiệu quả.                                                                     |             | 4/5         |             |
| <b>PLO5</b>                              | Thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và liêm chính khoa học.                                                |             |             | 5/5         |

**5. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ;

Trong đó:

Học phần chung: 7 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 10 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 28 tín chỉ

Luận văn/ đồ án/ luận án: 15 tín chỉ

| TT  | Mã học phần            | Tên học phần                         | Số tín chỉ |           |                                        | Học kỳ |
|-----|------------------------|--------------------------------------|------------|-----------|----------------------------------------|--------|
|     |                        |                                      | Tổng       | Lý thuyết | Thực hành/<br>Thí nghiệm/<br>thảo luận |        |
| I   | Học phần chung         |                                      | 7          | 5         | 2                                      |        |
| 1   | 900801                 | Triết học                            | 4          | 3         | 1                                      | 1      |
| 2   | 938816                 | Sáng tạo và đổi mới                  | 3          | 2         | 1                                      | 1      |
| II  | Kiến thức cơ sở ngành  |                                      | 10         | 7         | 3                                      |        |
|     | Phần bắt buộc          |                                      | 7          | 5         | 2                                      | 2      |
| 3   | 938801                 | Phương pháp nghiên cứu khoa học      | 4          | 3         | 1                                      | 1      |
| 4   | 938802                 | Quản trị học                         | 3          | 2         | 1                                      | 1      |
|     | Phần tự chọn (1/2)     |                                      | 3          | 2         | 1                                      | 1      |
| 5   | 938803                 | Luật kinh tế                         | 3          | 2         | 1                                      | 1      |
| 6   | 938804                 | Kinh tế vi mô                        | 3          | 2         | 1                                      | 1      |
| III | Kiến thức chuyên ngành |                                      | 28         | 20        | 8                                      |        |
|     | Phần bắt buộc          |                                      | 16         | 12        | 4                                      | 2      |
| 7   | 938805                 | Quản trị chiến lược                  | 4          | 3         | 1                                      | 2      |
| 8   | 938806                 | Quản trị marketing                   | 4          | 3         | 1                                      | 2      |
| 9   | 938807                 | Quản trị tài chính                   | 4          | 3         | 1                                      | 2      |
| 10  | 938808                 | Quản trị sản xuất và điều hành       | 4          | 3         | 1                                      | 2      |
|     | Phần tự chọn (4/6)     |                                      | 12         | 8         | 4                                      | 2      |
| 11  | 938809                 | Nghiên cứu định lượng trong quản trị | 3          | 2         | 1                                      | 2      |
| 12  | 938810                 | Quản trị nguồn nhân lực              | 3          | 2         | 1                                      | 2      |
| 13  | 938811                 | Quản trị chất lượng                  | 3          | 2         | 1                                      | 2      |
| 14  | 938812                 | Quản trị khởi nghiệp                 | 3          | 2         | 1                                      | 2      |
| 15  | 938813                 | Quản trị dự án                       | 3          | 2         | 1                                      | 2      |
| 16  | 938814                 | Quản trị rủi ro doanh nghiệp         | 3          | 2         | 1                                      | 2      |
| IV  | Luận văn thạc sĩ       |                                      | 15         |           | 15                                     |        |

| TT               | Mã học phần | Tên học phần     | Số tín chỉ |           |                                        | Học kỳ |
|------------------|-------------|------------------|------------|-----------|----------------------------------------|--------|
|                  |             |                  | Tổng       | Lý thuyết | Thực hành/<br>Thí nghiệm/<br>thảo luận |        |
| 17               | 938800      | Luận văn Thạc sĩ | 15         |           | 15                                     | 3, 4   |
| <b>Tổng cộng</b> |             |                  | <b>60</b>  | <b>32</b> | <b>28</b>                              |        |

## 6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

| Học phần                        | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Triết học<br>(900801)           | Học phần Triết học là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chung ở bậc sau đại học, nhằm bồi dưỡng thế giới quan duy vật khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho học viên. Môn học giúp học viên nhận thức vai trò của triết học, đặc biệt là triết học Mác-Lênin, trong đời sống xã hội, đồng thời vận dụng các nguyên lý triết học vào phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh và các lĩnh vực khoa học xã hội. Học viên sẽ phát triển tư duy phản biện, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong công tác chuyên môn. | CLO1         | Vận dụng các nguyên lý triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin, để phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh và thực tiễn xã hội                                                                       |
|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | CLO2         | Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm và liên chính khoa học trong báo cáo môn học                                                                                                                           |
| Sáng tạo và đổi mới<br>(938816) | Học phần “Sáng tạo và Đổi mới” nhằm trang bị cho học viên nền tảng lý thuyết và kỹ năng thực hành về tư duy sáng tạo và quản trị đổi mới trong bối cảnh doanh nghiệp hiện đại. Học viên sẽ hiểu và vận dụng các mô hình sáng tạo, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới của tổ chức,                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CLO1         | Vận dụng được các lý thuyết và mô hình về sáng tạo và đổi mới để phân tích và giải thích các tình huống đổi mới trong quản trị doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp sáng tạo phù hợp với bối cảnh thực tiễn của tổ chức. |

| Học phần                                 | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                          | đồng thời phát triển khả năng thiết kế và triển khai giải pháp sáng tạo trong quản trị, marketing, nhân sự và chiến lược. Học phần hướng đến hình thành tư duy quản trị linh hoạt, khả năng thích ứng và năng lực dẫn dắt đổi mới vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                  | CLO2         | Phân tích được các yếu tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp để đánh giá mức độ sẵn sàng cho đổi mới, từ đó xác định các rào cản và cơ hội nhằm xây dựng chiến lược thúc đẩy sáng tạo và đổi mới hiệu quả trong hoạt động quản trị doanh nghiệp |
| Phương pháp nghiên cứu khoa học (938801) | Môn học trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và quản trị. Nội dung bao gồm quy trình nghiên cứu khoa học, cách đặt vấn đề, xây dựng câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu, sử dụng lý thuyết, thu thập và phân tích dữ liệu, cũng như cách viết đề cương nghiên cứu và bài báo khoa học. Môn học giúp học viên phát triển tư duy phân tích, kỹ năng truyền đạt kết quả nghiên cứu, và ý thức đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học. | CLO1         | Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để thiết kế nghiên cứu và tối ưu hóa giải pháp kinh doanh.                                                                                                                                      |
|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CLO2         | Xây dựng và truyền đạt đề cương nghiên cứu và bài báo khoa học một cách rõ ràng và hiệu quả.                                                                                                                                                     |
|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CLO3         | Thể hiện trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và liêm chính khoa học trong quá trình nghiên cứu và trình bày kết quả.                                                                                                                         |
| Quản trị học (938802)                    | Trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh các kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị; các kỹ năng quản trị cần thiết cho một nhà quản trị; những kinh nghiệm quản trị thành công của các công ty ở Việt Nam và thế giới. Sau khi học xong môn học này học viên sẽ giải quyết được những vấn đề thường gặp phải trong quản trị; Áp dụng các kỹ năng quản trị hiệu quả vào thực tiễn của doanh nghiệp.                                                                  | CLO1         | Vận dụng các kiến thức về quản trị học trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.                                                                                                                                                                    |
|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CLO2         | Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm và liêm chính khoa học trong báo cáo học phần.                                                                                                                                                |

| Học phần                     | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Luật kinh tế (938803)        | Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu những vấn đề cơ bản của Luật kinh tế Việt Nam cũng như một số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế. Trong đó bao gồm những mảng chế định quan trọng của Luật kinh tế Việt Nam như: Pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật về đầu tư, pháp luật cơ bản về hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.            | CLO1         | Vận dụng các kiến thức luật kinh tế trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.                                                                                                                           |
|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CLO2         | Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm và liên chính khoa học trong báo cáo học phần.                                                                                                    |
| Kinh tế vi mô (938804)       | Học phần Kinh tế vi mô được trình bày với mục tiêu giúp học viên nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản và chuyên sâu trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Nội dung của học phần đi sâu vào những vấn đề của thị trường như cung-cầu, độ co giãn, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận) và cấu trúc thị trường cũng như quá trình vận hành của chúng. | CLO1         | Vận dụng các lý thuyết kinh tế vi mô để phân tích/giải thích hoặc đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu trong tiêu dùng, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp.                   |
|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CLO2         | Chủ động, tích cực trong các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.                                                                                                                                 |
| Quản trị chiến lược (938805) | Môn học hệ thống hóa những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị chiến lược trong bối cảnh kinh doanh hiện tại. Chú trọng một số chủ đề về quản trị chiến lược đang được nhiều nhà quản trị quan tâm mà ở bậc cử nhân học viên chưa nghiên cứu sâu để có đủ năng lực nhận biết được tầm quan trọng của sự hợp tác với các đối tượng tương quan của quá trình hoạch định, triển khai thực hiện và kiểm         | CLO1         | Phân tích và đánh giá các yếu tố môi trường vĩ mô, môi trường ngành và nội lực doanh nghiệp nhằm xác định các vấn đề chiến lược then chốt.                                                           |
|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CLO2         | Phối hợp các mô hình chiến lược (như chuỗi giá trị, năng lực VRIO, ma trận BCG, GE, v.v.) để xác định chiến lược cấp công ty và cấp đơn vị kinh doanh phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp. |

| Học phần                                | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                         | tra đánh giá chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp trong bối cảnh các yếu tố môi trường kinh doanh, môi trường luôn biến đổi, phức tạp ngày nay...                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CLO3         | Lập kế hoạch triển khai chiến lược, bao gồm các bước thực thi, giám sát, đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh thay đổi.                                                                                 |
| Quản trị marketing (938806)             | Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong việc hoạch định chiến lược Marketing trên cơ sở phân tích và dự báo nhu cầu thị trường; hiểu được hành vi của người tiêu dùng và của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định chiến lược marketing hỗn hợp nhằm giúp công ty tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thương trường.                                                                | CLO1         | Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học trong quản trị marketing để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.                                                                                       |
|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CLO2         | Xây dựng chiến lược marketing để đề xuất giải pháp quản trị marketing hiệu quả.                                                                                                                                     |
|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CLO3         | Sắp xếp thông tin chuyên môn để truyền đạt những xu hướng thay đổi trong cách thức quản trị marketing.                                                                                                              |
| Quản trị tài chính (938807)             | Học phần Quản trị tài chính trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, từ đó giúp sinh viên có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính: lý thuyết tăng trưởng, đầu tư dài hạn, quản trị vốn lưu động, cơ cấu vốn, cổ tức, định giá công ty. Kiến thức của các học phần này sẽ hỗ trợ và giúp cho nhà quản trị ra quyết định đúng cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh của tổ chức. | CLO1         | Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua những kỹ thuật, mô hình phân tích tài chính.                                                                                                               |
|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CLO2         | Xây dựng chiến lược kinh doanh thông qua phân tích các hình thức tài trợ, phân tích lý thuyết chuyên sâu đến cơ cấu vốn và xác định cơ cấu vốn tối ưu của doanh nghiệp, chính sách cổ tức và quản trị vốn lưu động. |
|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CLO3         | Xây dựng chiến lược kinh doanh thông qua phân tích được các lý thuyết liên quan đến tài chính doanh nghiệp                                                                                                          |
| Quản trị sản xuất và điều hành (938808) | Cung cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như: Dự báo nhu cầu, Hoạch định công suất, Hoạch định nhu cầu vật tư... cũng                                                                                                                                                                                                                                                  | CLO1         | Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học trong sản xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.                                                                                                 |
|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CLO2         | Xây dựng kế hoạch sản xuất để hoạch định các nguồn lực sản                                                                                                                                                          |

| Học phần                                      | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                               | nhằm đào tạo các kỹ năng quản trị tác nghiệp như: Điều độ sản xuất, Bố trí mặt bằng... và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |              | xuất hợp lý.                                                                                                                                                                                                                         |
|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CLO3         | Sắp xếp thông tin chuyên môn để truyền đạt những xu hướng thay đổi trong môi trường tác nghiệp sản xuất.                                                                                                                             |
| Nghiên cứu định lượng trong quản trị (938809) | Môn Nghiên cứu định lượng trong quản trị trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng áp dụng các phương pháp định lượng để phân tích dữ liệu và ra quyết định trong quản trị kinh doanh. Nội dung bao gồm các kỹ thuật thống kê, mô hình phân tích quyết định, quy hoạch tuyến tính, phân tích hồi quy, mô phỏng rủi ro, và cách trình bày báo cáo phân tích định lượng. Môn học giúp học viên phát triển tư duy phân tích khoa học, khả năng sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu (SPSS, SEM), và kỹ năng truyền đạt kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng, hiệu quả, hỗ trợ tối ưu hóa các giải pháp quản trị. | CLO1         | Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để ra quyết định và tối ưu hóa giải pháp quản trị kinh doanh                                                                                                                        |
|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CLO2         | Xây dựng và trình bày báo cáo phân tích định lượng một cách rõ ràng và hiệu quả để hỗ trợ ra quyết định quản trị                                                                                                                     |
| Quản trị nguồn nhân lực (938810)              | Học phần “Quản trị nguồn nhân lực” trang bị cho học viên cao học những kiến thức chuyên sâu và có hệ thống về vai trò chiến lược của nguồn nhân lực trong tổ chức hiện đại. Trên cơ sở tiếp cận tổng thể các chức năng quản trị nhân sự như: hoạch định nguồn nhân lực, tuyển dụng, đào tạo – phát triển, đánh giá hiệu quả công việc, quản lý tiền lương và đãi ngộ, học viên sẽ được nâng cao năng lực phân tích, thiết kế và đề xuất các chính                                                                                                                                                               | CLO1         | Phân tích các mô hình, học thuyết và xu hướng hiện đại trong quản trị nguồn nhân lực để đánh giá vai trò chiến lược của nguồn nhân lực trong việc thúc đẩy hiệu quả tổ chức, phát triển năng lực cạnh tranh và tạo giá trị bền vững. |
|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CLO2         | Xây dựng giải pháp quản trị nhân sự để giải quyết hiệu quả các vấn đề nhân sự phát sinh trong môi trường thay đổi và đa dạng văn hóa.                                                                                                |

| Học phần                        | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 | sách nhân sự phù hợp với chiến lược tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | CLO3         | Đánh giá và cam kết thực hành đạo đức nghề nghiệp, công bằng, minh bạch và trách nhiệm xã hội trong các quyết định quản trị nguồn nhân lực; chủ động lan tỏa giá trị nhân văn và thúc đẩy môi trường làm việc tích cực, tôn trọng con người trong tổ chức                      |
| Quản trị chất lượng<br>(938811) | Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về quản trị chất lượng và vai trò của nó đối với sự phát triển bền vững của các tổ chức trong môi trường cạnh tranh khốc liệt ngày nay. Học viên có cơ hội tiếp cận các cách thức quản trị chất lượng hiệu quả tại các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Thông qua học phần này, học viên có nhiều cơ hội để thảo luận, nhận dạng những vấn đề về quản trị chất lượng tại cơ quan mà học viên đang công tác, được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản trị chất lượng; từ đó, học viên có khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để giải quyết các vấn đề quản trị chất lượng cũng như định hướng triển khai hệ thống quản lý chất lượng thích hợp tại cơ quan của mình. | CLO1         | Vận dụng những phương pháp quản trị chất lượng hiện đại vào trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cụ thể để không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm/ dịch vụ, giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. |
|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CLO2         | Thể hiện tinh thần trách nhiệm làm việc nhóm một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.                                                                                                             |

| Học phần                      | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                             |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quản trị khởi nghiệp (938812) | Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao giúp học viên biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Học phần cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để học viên có thể xây dựng một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra học phần còn nhằm nâng cao tinh thần doanh nhân và nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển kinh tế của đất nước.                              | CLO1         | Vận dụng các phương pháp quản trị để thiết lập kế hoạch khởi nghiệp, đánh giá tính khả thi và điều hành doanh nghiệp mới hoạt động hiệu quả |
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | CLO2         | Thể hiện tinh thần kinh doanh có trách nhiệm xã hội để tìm kiếm lợi nhuận chính đáng                                                        |
| Quản trị dự án (938813)       | Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: (1) đặc điểm và phương diện chủ yếu của dự án kinh doanh, các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản lý dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; (2) Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 3 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; (3) Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị lý dự án; (4) Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh. | CLO1         | Phân tích được hiệu quả đầu tư của dự án và quản lý dự án thành công                                                                        |
|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | CLO2         | Thiết lập được tiến độ một dự án đầu tư trên phần mềm Microsoft Project                                                                     |

| Học phần                              | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuẩn đầu ra |                                                                                                                                    |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quản trị rủi ro doanh nghiệp (938814) | Môn Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận diện, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Nội dung bao gồm khái niệm, phân loại rủi ro, quy trình quản trị rủi ro, các phương pháp nhận diện, đo lường, kiểm soát, tài trợ rủi ro, và ứng dụng thực tiễn trong doanh nghiệp. Môn học giúp học viên phát triển tư duy phân tích khoa học, khả năng áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro vào thực tiễn, và kỹ năng xây dựng chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả, góp phần giảm thiểu tổn thất và tận dụng cơ hội phát triển cho doanh nghiệp.          | CLO1         | Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để nhận diện, đo lường và đánh giá rủi ro trong doanh nghiệp                      |
|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CLO2         | Áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro vào thực tiễn để kiểm soát, tài trợ rủi ro và xây dựng chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả |
| Luận văn (938800)                     | Luận văn tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh hướng nghiên cứu là một công trình ứng dụng khoa học vào trong thực tiễn với mục tiêu cốt lõi là giúp học viên phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động kinh doanh. Luận văn được được thiết kế nhằm giúp học viên vận dụng một cách khoa học và sáng tạo các kiến thức chuyên môn vào quá trình nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh một cách hiệu quả và chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề thực tiễn thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và | CLO1         | Phân tích được nội dung thực trạng                                                                                                 |
|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CLO2         | Thiết lập được các nội dung mới cho đơn vị                                                                                         |
|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | CLO3         | Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý số liệu                                                                                          |

| Học phần | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                                                       | Chuẩn đầu ra |                                             |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------|
|          | thực thi việc ứng dụng khoa học cho luận văn cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học | CLO4         | Làm việc độc lập hướng đến học tập suốt đời |

**7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**

| TT | Tên học phần                         | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 |
|----|--------------------------------------|------|------|------|------|------|
|    |                                      | 3/6  | 4/6  | 4/5  | 4/5  | 5/5  |
| 1  | Triết học                            | CLO1 |      |      |      | CLO2 |
| 2  | Sáng tạo và đổi mới                  | CLO1 |      |      | CLO2 |      |
| 3  | Phương pháp nghiên cứu khoa học      |      | CLO1 |      | CLO2 | CLO3 |
| 4  | Quản trị học                         | CLO1 |      |      |      | CLO2 |
| 5  | Luật kinh tế                         | CLO1 |      |      |      | CLO2 |
| 6  | Kinh tế vi mô                        | CLO1 |      |      |      | CLO2 |
| 7  | Quản trị chiến lược                  |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |      |
| 8  | Quản trị marketing                   |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |      |
| 9  | Quản trị tài chính                   |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |      |
| 10 | Quản trị sản xuất và điều hành       |      | CLO1 | CLO2 | CLO3 |      |
| 11 | Nghiên cứu định lượng trong quản trị |      | CLO1 |      | CLO3 |      |
| 12 | Quản trị nguồn nhân lực              |      | CLO1 | CLO2 |      |      |
| 13 | Quản trị chất lượng                  |      |      | CLO1 |      | CLO2 |
| 14 | Quản trị khởi nghiệp                 |      |      | CLO1 |      | CLO2 |
| 15 | Quản trị dự án                       |      | CLO1 |      | CLO2 |      |

| TT   | Tên học phần                 | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 |
|------|------------------------------|------|------|------|------|------|
| 16   | Quản trị rủi ro doanh nghiệp |      | CLO1 | CLO2 |      |      |
| 17   | Luận văn                     | CLO1 | CLO2 |      | CLO3 | CLO4 |
| Tổng |                              | 6    | 10   | 8    | 9    | 8    |

## 8. Phương pháp giảng dạy

### 8.1 Danh mục các phương pháp giảng dạy

Lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

| TT | Phương pháp giảng dạy                 | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|---------|
| 1  | T1: Phương pháp thuyết giảng          |         |
| 2  | T2: Phương pháp giải quyết vấn đề     |         |
| 3  | T3: Phương pháp nghiên cứu tình huống |         |
| 4  | T4: Phương pháp thảo luận             |         |

### 8.2 Bảng tương quan giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

| TT | Phương pháp giảng dạy     | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 |
|----|---------------------------|------|------|------|------|------|
| 1  | T1: Thuyết giảng          | X    |      | X    |      |      |
| 2  | T2: Giải quyết vấn đề     |      | X    | X    |      | X    |
| 3  | T3: Nghiên cứu tình huống |      | X    |      | X    |      |
| 4  | T4: Thảo luận             | X    |      |      | X    | X    |

### 8.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

| TT | Học phần                        | Thuyết giảng | Giải quyết vấn đề | Nghiên cứu tình huống | Thảo luận |
|----|---------------------------------|--------------|-------------------|-----------------------|-----------|
| 1  | Triết học                       | X            |                   |                       | X         |
| 2  | Sáng tạo và đổi mới             | X            |                   | X                     |           |
| 3  | Phương pháp nghiên cứu khoa học | X            | X                 |                       | X         |

| TT | Học phần                             | Thuyết giảng | Giải quyết vấn đề | Nghiên cứu tình huống | Thảo luận |
|----|--------------------------------------|--------------|-------------------|-----------------------|-----------|
| 4  | Quản trị học                         | X            |                   | X                     | X         |
| 5  | Luật kinh tế                         | X            |                   | X                     |           |
| 6  | Kinh tế vi mô                        | X            | X                 |                       |           |
| 7  | Quản trị chiến lược                  | X            | X                 |                       | X         |
| 8  | Quản trị marketing                   | X            |                   | X                     | X         |
| 9  | Quản trị tài chính                   | X            | X                 |                       | X         |
| 10 | Quản trị sản xuất và điều hành       | X            | X                 |                       | X         |
| 11 | Nghiên cứu định lượng trong quản trị | X            | X                 |                       |           |
| 12 | Quản trị nguồn nhân lực              | X            |                   | X                     | X         |
| 13 | Quản trị chất lượng                  | X            | X                 |                       | X         |
| 14 | Quản trị khởi nghiệp                 | X            |                   | X                     | X         |
| 15 | Quản trị dự án                       | X            | X                 |                       | X         |
| 16 | Quản trị rủi ro doanh nghiệp         | X            | X                 |                       | X         |
| 17 | Luận văn                             |              | X                 | X                     |           |

## 9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

### 9.1 Danh mục các phương pháp đánh giá

| TT | Phương pháp giảng dạy         | Ghi chú |
|----|-------------------------------|---------|
| 1  | A1: Bài kiểm tra trả lời ngắn |         |
| 2  | A2: Bài thi tự luận           |         |
| 3  | A3: Thuyết trình              |         |
| 4  | A4: Tiểu luận                 |         |

### 9.2 Bảng tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

| Phương pháp đánh giá          | PLO1(3) | PLO2(3) | PLO3(4) | PLO4(3) | PLO5(4) |
|-------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| A1. Bài kiểm tra trả lời ngắn | X       | X       | X       | X       | X       |
| A2. Bài thi tự luận           |         |         | X       |         |         |
| A3. Thuyết trình              | X       |         |         | X       | X       |
| A4. Tiểu luận                 | X       | X       |         | X       |         |

### 9.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

| TT | Học phần                             | A1. Bài kiểm tra trả lời ngắn | A2. Bài thi tự luận | A3. Thuyết trình | A4. Tiểu luận |
|----|--------------------------------------|-------------------------------|---------------------|------------------|---------------|
| 1  | Triết học                            | X                             | X                   | X                |               |
| 2  | Sáng tạo và đổi mới                  | X                             |                     |                  | X             |
| 3  | Phương pháp nghiên cứu khoa học      | X                             |                     | X                | X             |
| 4  | Quản trị học                         | X                             |                     | X                | X             |
| 5  | Luật kinh tế                         | X                             |                     | X                | X             |
| 6  | Kinh tế vi mô                        | X                             | X                   | X                |               |
| 7  | Quản trị chiến lược                  | X                             |                     | X                | X             |
| 8  | Quản trị marketing                   | X                             |                     | X                | X             |
| 9  | Quản trị tài chính                   | X                             |                     | X                | X             |
| 10 | Quản trị sản xuất và điều hành       | X                             |                     | X                | X             |
| 11 | Nghiên cứu định lượng trong quản trị | X                             |                     | X                | X             |
| 12 | Quản trị nguồn nhân lực              | X                             |                     | X                | X             |
| 13 | Quản trị chất lượng                  | X                             |                     | X                | X             |
| 14 | Quản trị khởi nghiệp                 | X                             |                     | X                | X             |
| 15 | Quản trị dự án                       | X                             |                     | X                | X             |
| 16 | Quản trị rủi ro doanh nghiệp         | X                             |                     | X                | X             |
| 17 | Luận văn                             |                               |                     | X                | X             |

## 10. Điều kiện bảo vệ luận văn

- a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);
- b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;
- c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;
- d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.
- e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

## 11. Điều kiện tốt nghiệp

- a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;
- b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;
- c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;
- d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

## 12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

| TT | Học phần                        | Giảng viên                                                                |
|----|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Triết học                       | TS. Ngô Thị Huyền<br>TS. Phùng Văn Ứng                                    |
| 2  | Sáng tạo và Đổi mới             | TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm                             |
| 3  | Phương pháp nghiên cứu khoa học | TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm                             |
| 4  | Quản trị học                    | TS. Nguyễn Văn Dũng<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp<br>TS. Nguyễn Văn Nam |
| 5  | Luật kinh tế                    | TS. Đặng Công Tráng<br>TS. Nguyễn Trúc Thiện<br>TS. Trần Trung Nhân       |

| <b>TT</b> | <b>Học phần</b>                      | <b>Giảng viên</b>                                                                                                            |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6         | Kinh tế vi mô                        | TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết<br>TS. Nguyễn Văn Nam<br>TS. Phan Thành Tâm                                                        |
| 7         | Quản trị chiến lược                  | TS. Mai Thị Ánh Tuyết<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp<br>PGS.TS. Phước Minh Hiệp                                             |
| 8         | Quản trị marketing                   | TS. Nguyễn Văn Dũng<br>TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS. Hoàng Cửu Long<br>TS. Trần Anh Minh<br>PGS. TS Lê Thanh Tiệp            |
| 9         | Quản trị tài chính                   | TS. Lữ Phi Nga<br>TS. Ngô Quang Huân<br>TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết                                                            |
| 10        | Quản trị sản xuất và điều hành       | TS. Võ Tấn Phong<br>PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm                                                                                  |
| 11        | Nghiên cứu định lượng trong quản trị | PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm<br>TS. Nguyễn Văn Tân                                                                                |
| 12        | Quản trị nguồn nhân lực              | TS. Trần Hoàng Minh<br>TS. Trần Anh Minh                                                                                     |
| 13        | Quản trị chất lượng                  | PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm<br>TS. Võ Tấn Phong<br>TS. Nguyễn Văn Dũng                                                           |
| 14        | Quản trị khởi nghiệp                 | TS. Nguyễn Văn Tân<br>TS. Võ Tấn Phong                                                                                       |
| 15        | Quản trị dự án                       | TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS. Phước Minh Hiệp                                                                                |
| 16        | Quản trị rủi ro doanh nghiệp         | PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm<br>TS. Võ Tấn Phong                                                                                  |
| 17        | Luận văn                             | TS. Nguyễn Văn Tân<br>PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm<br>PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp<br>TS. Nguyễn Văn Nam<br>TS. Mai Thị Ánh Tuyết |

| TT | Học phần | Giảng viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          | TS. Nguyễn Quốc Huy<br>TS. Phan Thành Tâm<br>TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết<br>TS. Võ Tấn Phong<br>TS. Nguyễn Văn Dũng<br>TS. Trần Hoàng Minh<br>TS. Ngô Quang Huân<br>TS. Nguyễn Thành Long<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Tiến<br>PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng<br>PGS.TS. Trần Đăng Khoa<br>PGS.TS. Phước Minh Hiệp<br>TS. Trần Anh Minh<br>TS. Phạm Minh<br>PGS. TS. Lê Thanh Tiệp<br>TS. Nguyễn Ngọc Mai<br>TS. Bạch Thanh Phong<br>TS. Đinh Hùng<br>TS. Thái Doãn Hồng<br>TS. Trần Đăng Ninh<br>TS. Dương Thị Phương Hạnh<br>TS. Phan Thị Bích Hằng<br>Và các giảng viên khác đủ điều kiện. |

Ngoài ra, người hướng dẫn luận văn thạc sĩ cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có trình độ tiến sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;
- b) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;
- c) Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn.

### 13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên. Bên cạnh đó, thư viện với nguồn tài liệu tham khảo phong phú: sách, sách chuyên khảo, tài liệu điện tử,...

#### 14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

| TT | Vị trí việc làm                                       | Cơ quan/doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Lãnh đạo doanh nghiệp, điều hành hoạt động kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công ty kinh doanh, các ngân hàng,</li> <li>- Các tổ chức tài chính phi ngân hàng: công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...</li> <li>- Các cơ quan quản lý Nhà nước.</li> <li>- Các cơ sở đào tạo.</li> <li>- Các tổ chức khác./.</li> </ul> |
| 2  | Cán bộ quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3  | Cán bộ quản lý điều hành của các doanh nghiệp         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025


  
 Lãm Thành Hiên